

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG, MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 29/2025/NQ-HĐND NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2025 QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

NGHỊ QUYẾT SỐ 29/2025/NQ-HĐND NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2025 QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG, MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	Phù hợp với quy định mới của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Luật KH,CN&ĐMST) năm

		2025 và các Nghị định, Thông tư liên quan
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh, cơ sở.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh bao gồm quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) có sử dụng ngân sách nhà nước.	Mở rộng phạm vi sang mảng đổi mới sáng tạo (ĐMST) và các hoạt động hỗ trợ theo Nghị định 265/2025/NĐ-CP (Căn cứ: Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN tại Điều 3, Điều 5; Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN tại Điều 4, Điều 6; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP tại Điều 6)
Điều 1. Đối tượng áp dụng: là cơ quan quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN.	Điều 2. Đối tượng áp dụng: bổ sung các đơn vị quản lý chương trình, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện hoạt động hỗ trợ ĐMST.	Cập nhật các đối tượng theo các Thông tư mới của Bộ KH&CN năm 2025 (Căn cứ: Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN tại Điều 3, Điều 5; Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN tại Điều 4, Điều 6; Nghị định 265/2025/NĐ-CP Điều 6)
Không quy định cụ thể.	Điều 3. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.	Làm rõ nguồn kinh phí sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

<p>Không quy định tỷ lệ phân cấp.</p>	<p>Điều 4. Nguyên tắc áp dụng: Nhiệm vụ cơ chế Quỹ áp dụng mức tối đa; nhiệm vụ giao Sở/ngành/xã áp dụng tối đa 80% định mức.</p>	<p>Quy định mới cụ thể: Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) theo cơ chế quỹ mức chi tối đa các nội dung trong Nghị quyết (tương ứng bằng 80% mức chi so với Thông tư số 38/2025/TT-BKHCHN)</p> <p>Đối với nhiệm vụ KH,CN&ĐMST được giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường áp dụng 80% định mức của Nghị quyết này (tương ứng bằng 60% mức chi so với Thông tư số 38/2025/TT-BKHCHN)</p> <p>Tương ứng với các mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.</p>
	<p>CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ</p>	<p>Phù hợp với quy định mới của Luật KH,CN&ĐMST năm 2025 và các Nghị định, Thông tư liên quan</p>

	Mục 1. Một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
Không quy định	Điều 5. Nội dung chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng theo Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN.	<p>Một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai được áp dụng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số nội dung chi quản lý, tìm kiếm nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá đo lường kết quả, hiệu quả tác động hoạt động KH,CN&ĐMST, chi phí thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập, tổ chức hội nghị, hội thảo tạo đàm, lấy ý kiến khảo sát trong nước. - Chi hoạt động quản lý, tổ chức khảo sát cơ sở vật chất-kỹ thuật của tổ chức chủ trì, chi đoàn kiểm tra đánh giá,

		<p>thuê chuyên gia tư vấn độc lập, dịch vụ thuê ngoài đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cho các thẩm định chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia; chương trình nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt, nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt. - Chi cho các hội đồng KH,CN&ĐMST. - Chi tổ chức xây dựng, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách, chiến lược, kế hoạch tổng thể về KH,CN&ĐMST 05 năm....
<p>Điều 2. Nội dung và mức chi cho công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>	<p>Điều 6. Một số định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cụ thể như sau</p>	<p>Bổ sung các loại hình hội đồng mới và tăng định mức chi tại một số mục chi theo Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN</p>

I. Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ vụ khoa học và công nghệ	1. Chi Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển	Mở rộng danh mục hội đồng tư vấn ĐMST theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.
1. Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ vụ khoa học và công nghệ	a. Chi họp Hội đồng	
- Chủ tịch Hội đồng: 1.440.	- Chủ tịch Hội đồng: 1.440.	Giữ nguyên như với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.
- Phó chủ tịch Hội đồng; Thành viên Hội đồng: 800.	- Phó chủ tịch Hội đồng; Thành viên Hội đồng: 1.200.	Tăng mức chi Phó chủ tịch Hội đồng; Thành viên Hội đồng tương ứng tại Thông tư Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.
- Thư ký khoa học: 240	- Thư ký khoa học: 240	Giữ nguyên như với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.

- Thư ký hành chính: 240	- Thư ký hành chính: 240	Giữ nguyên như với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND
- Đại biểu được mời tham dự: 160	- Đại biểu được mời tham dự: 160	Giữ nguyên như với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND
2. Chi nhận xét đánh giá	b. Chi nhận xét đánh giá	
- Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng: 400	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng: 560	Tăng mức chi tương ứng tại Thông tư Thông tư số 38/2025/TT-BKHCHN.
Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng: 560	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện: 800	Tăng mức chi tương ứng tại Thông tư Thông tư số 38/2025/TT-BKHCHN.
3. Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	c. Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	
Chủ tịch Hội đồng: 560	Chủ tịch Hội đồng: 560	Giữ nguyên như với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND
Phó chủ tịch Hội đồng; Thành viên Hội đồng: 400	Phó chủ tịch Hội đồng; Thành viên Hội đồng: 400	Giữ nguyên như với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND

II. Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Không có quy định nội dung chi này	Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN không có quy định
Không có quy định	2. Chi Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo	Quy định mới tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN không có quy định (tương ứng mức chi bằng 80% tại TT 38)
	a. Chi hợp Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng: 1.200	
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng: 800	
	Thư ký khoa học: 240	
	Thư ký hành chính: 240	
	Đại biểu được mời tham dự: 160	
	b. Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng: 400	

	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện: 600	
V. Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ	3. Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Mức chi nội dung chi này tương đương như với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND
1. Chi họp Hội đồng nghiệm thu	a. Chi họp Hội đồng	
Chủ tịch Hội đồng: 1.440	Chủ tịch Hội đồng: 1.440	
Phó chủ tịch Hội đồng; Thành viên Hội đồng: 1.200	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng: 1.200	
Thư ký khoa học: 240	Thư ký khoa học: 240	
Thư ký hành chính: 240	Thư ký hành chính: 240	
Đại biểu được mời tham dự: 160	Đại biểu được mời tham dự: 160	
2. Chi nhận xét đánh giá	b. Chi nhận xét đánh giá	
Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng: 560	
Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện: 800	

<p>Không có quy định</p>	<p>4. Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược</p>	<p>Nội dung này mới được quy định tại thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN nội dung cụ thể, theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2025/TT-BNV)</p>
	<p>a. Chi họp Hội đồng</p>	
	<p>Chủ tịch Hội đồng:</p>	
	<p>Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng:</p>	
	<p>Thư ký khoa học:</p>	
	<p>Thư ký hành chính:</p>	
	<p>Chi nhận xét đánh giá</p>	

	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng: 800	
VII. Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập không quá 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền họp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng	5. Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia: 1.200/chuyên gia	Tại nội dung này Nghị quyết xây dựng định mức áp dụng thuê chuyên gia 1.200/ chuyên gia tương ứng theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN
III. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Điểm a, khoản 2, Điều 6. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Mức chi tương ứng với mức chi tại Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND
Tổ trưởng tổ thẩm định: 800	Tổ trưởng tổ thẩm định: 800	
Thành viên tổ thẩm định: 560	Thành viên tổ thẩm định: 800	
Thư ký hành chính: 240	Thư ký hành chính: 240	
Đại biểu được mời tham dự: 160	Đại biểu được mời tham dự: 160	
IV. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác theo quy định; Chi công tác kiểm	Khoản 4. Điều 6 Chi hoạt động kiểm tra, đánh giá trong kỳ và cuối kỳ:	

<p>tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra, Hội đồng đánh giá (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá): Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh. - Chi họp Hội đồng đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá): 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm 1 mục V Điều 2 Nghị quyết này - Chi thuê phương tiện đi lại cho hoạt động kiểm tra đánh giá: Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn chi thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND); - Dự toán chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này; <p style="text-align: center;">- Không có quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định cụ thể tại Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai - Sửa đổi thành chi cho đoàn đánh giá trong kỳ theo quy định tại thông tư 38/2025/TT-BKHHCN. Tuy nhiên mức chi tương ứng Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.
--	---	--

<p>VI. Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ hoạt động của Hội đồng: 1.200/chuyên gia</p>	<p>- Không quy định đánh giá cuối kỳ Dự toán chi tiền thù lao cho tổ chuyên gia tư vấn lựa chọn đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của tổ đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng tối đa bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này.</p>	<p>- Mức chi kiểm tra định kỳ tương ứng tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.</p> <p>- Bổ sung mức chi tối đa 100% cho đoàn đánh giá đánh giá cuối kỳ/đánh giá tác động theo quy định tại Thông tư 38/2025/TT-BKHCN.</p> <p>Riêng nội dung này dự thảo có sửa đổi, đổi bổ sung khác so với Thông tư 38/2025/TT-BKHCN cụ thể bởi: Theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 10 Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định (cơ quan quản lý nhiệm vụ rà soát, lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua tổ chuyên gia tư vấn có chuyên môn phù hợp....). Việc sửa đổi tổ thay cho</p>
--	--	--

		đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ...nhằm phù hợp với Nghị định 267/2025/NĐ-CP cũng như phù hợp với Quyết định này quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai mà Sở KH&CN đang trình UBND tỉnh xem xét ban hành trong thời gian đến
<p>VII. Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập</p> <p>1. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập</p> <p>Không quá 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng.</p> <p>2. Chi công tác phí của các chuyên gia tư vấn độc lập được mời tham gia (phụ cấp</p>	<p>Điều 7. Thuê chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và tổ chức tư vấn độc lập để thực hiện quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>1. Tiêu chí xác định chuyên gia và tổ chức tư vấn độc lập trong nước và tổ chức tư vấn độc lập được áp dụng theo Điều 7 Thông tư số 38/2025/TT-BKH&CN.</p>	<p>Tiêu chí xác định chuyên gia và tổ chức tư vấn độc lập, dự toán thuê chuyên gia được áp dụng quy định cụ thể tại Điều 7, Điều 8 của Thông tư số 38/2025/TT-BKH&CN.</p>

lưu trú; Phòng ngủ, phương tiện đi lại) Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh	2. Dự toán thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập được áp dụng theo Điều 8 Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN.	
VIII. Chi hội nghị, hội thảo khoa học diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học công nghệ	Khoản 5, Điều 6. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Mức chi có điều chỉnh cho phù hợp với mức chi tại Thông tư 38/2025/TT-BKHHCN trong đó có mức chi bằng và tăng hơn so với Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND cụ thể như sau:
Người chủ trì hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 1.600/buổi	Người chủ trì hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 1.600/buổi	Mức chi bằng với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.
Thư ký hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 400/buổi	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 560/buổi	Tăng so với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.
Báo cáo viên trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.400/báo cáo	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 4.000/báo cáo	Tăng so với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND

Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 1.200/báo cáo	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 2.400.000/báo cáo	Tăng so với mức chi tại Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND
Thành viên tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 240/thành viên/buổi	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 240.000/thành viên/buổi	Mức chi bằng với mức chi tại nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.
Không quy định mảng Đổi mới sáng tạo	Mục 2 Nội dung và mức chi, chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP	Nội dung mới theo Luật KH,CN&ĐMST năm 2025
Điều 3. Nội dung và mức chi làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Điều 8. Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư 39/2025/TT-BKHHCN	Bổ sung nội dung này đúng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư 39/2025/TT-BKHHCN
I. Điều 3. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Điều 9. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Quy định chi tiết dự toán chi và xác định dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại

<p>1. Định mức thù lao chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ (DMcn): 32.000 đồng/tháng</p> <p>2. Các chức danh khác (Thư ký khoa học; Thành viên chính; Thành viên; Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ) Dự toán thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hướng dẫn Thông tư số 02/2023/TT- BKHCN hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước</p>	<p>được lập theo nội dung, công việc nghiên cứu và theo chức danh (đối với chủ nhiệm nhiệm vụ; thư ký khoa học) hoặc nhóm chức danh (đối với thành viên chính; thành viên; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ).</p> <p>2. Dự toán chi thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ để thực hiện các công việc quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p> <p>Điều 12. Xác định dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>1. Chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p> <p>Đối với nội dung nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định thành tháng tối đa không quá 56 triệu đồng/người/tháng đối với nhiệm vụ; đối với các chức danh quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa không vượt hệ số lao động khoa học</p>	<p>Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Thông tư 39/2025/TT-BKHCN</p> <p>- Trong đó có định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định thành tháng tối đa không quá 56 triệu đồng/người/tháng đối với nhiệm vụ tăng so với nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND.</p>
--	--	---

	<p>của các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p> <p>2. Hệ số lao động khoa học của các chức danh theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN</p> <p>3. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p>	
<p>Không quy định.</p>	<p>Điều 10. Thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>1. Trong trường hợp cần thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc cần thuê lao động, thuyết minh kết quả dự kiến của việc thuê lao động và lập dự toán chi tiết trong thuyết minh nhiệm vụ.</p> <p>2. Định mức thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p>	<p>Cụ thể hóa định mức chi cho lao động hỗ trợ nghiên cứu.</p>

<p>II. Điều 3. Dự toán thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu (các trường hợp được thuê chuyên gia thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN)</p> <p>1. Thuê chuyên gia trong nước: Lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BNV Quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu. (không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ).</p> <p>2. Thuê chuyên gia ngoài nước: Không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>	<p>Điều 11. Thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.</p>	<p>Mức chi tương ứng nhau quy định cụ thể tại Thông tư số 04/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2025/TT-BNV)</p>
<p>Không quy định.</p>	<p>Điều 13. Xác định dự toán chi thuê chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, triển</p>	<p>Áp dụng cơ chế thị trường cho chuyên gia nước ngoài</p>

	<p>khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Áp dụng theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.</p>	<p>hoặc người Việt ở nước ngoài phối hợp nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Áp dụng theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.</p>
<p>III. Điều 3. Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:</p> <p>Xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)</p>	<p>Điều 14. Dự toán chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.</p> <p>Điều 15. Dự toán chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.</p>	<p>Dự thảo quy định cụ thể chi tiết tại Điều 14 và Điều 15 trong đó đã mở rộng danh mục chi cho mua sắm các nguyên, vật liệu, mẫu vật.... phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN</p>

<p>IV. Điều 3. Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu</p> <p>- Theo quy định tại mục VIII, Điều 2, Nghị quyết này</p>	<p>Điều 16. Dự toán chi công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>1. Dự toán được xây dựng trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND.</p> <p>2. Dự toán phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn ở trong nước và nước ngoài phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được lập căn cứ vào mức phí tham gia do Ban tổ chức thông báo.</p> <p>3. Mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học áp dụng theo khoản 5 Điều 6 Nghị quyết này.</p>	<p>Áp dụng các định mức, mức chi theo các văn bản mới như Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND. Trong đó có một số mục chi tăng mức chi cụ thể tại theo khoản 5 Điều 6 Nghị quyết này.</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 17. Dự toán chi dịch vụ thuê ngoài phục vụ quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p>	<p>Quy định mới được quy định tại Điều 18 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p>

<p>V. Điều 3. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu</p> <p>Thông tư số 109/2016/TT-BTC Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/ TT-BTC Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia</p>	<p>Điều 18. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu</p> <p>Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ, định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành (nếu có); Nghị quyết số 88/NQ-HĐND.</p>	<p>Áp dụng nội dung tương tự nhau. Tuy nhiên mức chi cập nhật theo văn bản mới</p>
<p>Không quy định.</p>	<p>Điều 19. Dự toán chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn áp dụng theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p>	<p>Quy định mới cụ thể tại Điều 20 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p>
<p>Không quy định.</p>	<p>Điều 20. Dự toán phí công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc</p>	<p>Quy định mới cụ thể tại Điều 21 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p>

	tế áp dụng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.	
<p>VI. Điều 3. Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>- 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm 1 mục V Điều 2 Nghị quyết này</p>	<p>Điều 21. Dự toán chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>Dự toán chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xây dựng trên cơ sở:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Số lượng thành viên tham gia đánh giá, địa điểm đánh giá, phương thức đánh giá. 2. Mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này. 	Mức chi tương ứng với nhau cụ thể đều 50% của chi hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu; hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
Không quy định.	Điều 22. Dự toán chi tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.	Quy định mới tại Điều 23 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN nhằm hỗ trợ tối đa việc xác lập quyền đối với kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước.
Không quy định.	Điều 23. Dự toán chi phổ biến, tuyên truyền kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (báo giấy, báo hình, báo điện tử, xuất bản ấn phẩm và các	Quy định mới tại Điều 24 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN nhằm đẩy mạnh ứng dụng và đưa kết quả

	phương tiện truyền thông khác) áp dụng theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN.	nghiên cứu vào sản xuất, đời sống.
<p>VII. Điều 3. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>4% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ)</p>	<p>Điều 24. Dự toán chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm các chi phí liên quan đến tổ chức, giám sát triển khai thực hiện, chi phí hành chính để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tổ chức chủ trì.</p> <p>2. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 4% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 400 triệu đồng/nhiệm vụ.</p>	<p>Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ đều bằng 4% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên dự thảo mới nâng mức trần kinh phí cho tổ chức chủ trì để đảm bảo công tác hậu cần, hành chính theo quy định tại Thông tư 39/2025/TT-BKHCHN.</p>
Không quy định.	Điều 25. Dự toán chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Quy định mới tại Điều 24 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN nhằm phù hợp với thực tiễn trong thời gian đến.

	(nếu có) áp dụng theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.	
Không quy định mảng Đổi mới sáng tạo.	Mục 3 Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP	Nội dung mới theo Luật KH,CN&ĐMST năm 2025
Không quy định.	Điều 26. Các nội dung chi thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo	Khoản chi hỗ trợ cho các yêu cầu nghiên cứu đặc thù được quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN và Nghị định số 268/2025/NĐ-CP
	CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	Phù hợp với quy định mới của Luật KH,CN&ĐMST năm 2025 và các Nghị định, Thông tư liên quan
Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp - Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa được cơ quan có	Quy định rõ các điều khoản chuyển tiếp theo Điều 73 Luật KH,CN&ĐMST năm 2025

<p>danh mục trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì tiếp tục áp dụng theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định việc áp dụng Nghị quyết quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng theo Nghị quyết này.</p>	<p>thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì cơ quan có thẩm quyền được tiếp tục áp dụng nội dung chi quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ, tiếp nhận đề xuất đặt hàng nhiệm vụ.</p> <p>2. Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì cơ quan có thẩm quyền được tiếp tục áp dụng nội dung chi quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ.</p> <p>3. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.</p>	
--	--	--

Điều 5. Điều khoản thi hành	Điều 28. Tổ chức thực hiện	Quy định rõ trách nhiệm của UBND tỉnh và quy trình cập nhật văn bản quy phạm pháp luật.
------------------------------------	-----------------------------------	---